

Bản án số: **27 /2017/HNGĐ-ST**

Ngày: 07/7/2017

“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : Bà Hồ Thị Mỹ Dung

Các hội thẩm nhân dân :

Ông Nguyễn Văn Đồi

Ông Nguyễn Văn Đích

-Thư ký phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Hương Trà – Là Thư ký tòa án nhân dân quận Sơn Trà – TP Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 24/2017/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2017 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2017/QĐXX-ST ngày 15 tháng 6 năm 2017 và quyết định hoãn phiên tòa số: 50/2017/QĐST - HPT ngày 26 tháng 6 năm 2017 giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông **Lê Văn H** - Sinh năm: 1974; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông. Trú tại: Phòng 12-04 T4 khu chung cư 12 tầng phường N, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng, có mặt.

- *Bị đơn:* Bà **Lê Thị Thanh H1** - Sinh năm: 1979; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông. Trú tại: Phòng 12-04 T4 khu chung cư 12 tầng phường N, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo đơn khởi kiện đề ngày 14/02/2017, bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, nguyên đơn ông Lê Văn H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân : Ông H và bà Lê Thị Thanh H1 kết hôn với nhau vào năm 2000, có đăng ký kết hôn tại UBND phường N, quận S, TP Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng chung sống đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm sống và tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, bà H1 không lo làm ăn, thiếu trách nhiệm với gia đình, đi về giờ giấc không ổn định, không chăm lo cho con cái ông H đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hòa

giải nhưng không có kết quả. Nay ông H xác định không còn yêu thương bà H1 nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông H được ly hôn với bà Lê Thị Thanh H1.

- **Về con chung** : Ông H xác định có 04 con chung là Lê Thị Thanh H2, sinh ngày 26/3/2000; Lê Văn H3, sinh ngày : 08/6/2004; Lê Thị Thanh H4, sinh ngày 11/01/2010; Lê Huy H5, sinh ngày 26/6/2014. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn thì ông H có nguyện vọng nuôi 4 con cho đến khi các con trưởng thành và không yêu cầu bà H1 cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông H xác định không có.

*** Tại biên bản lấy lời khai ngày 24/4/2017 bị đơn bà Lê Thị Thanh H1 trình bày** : Bà H1 xác nhận về thời gian và điều kiện kết hôn như ông H trình bày là đúng, trong cuộc sống hôn nhân giữa bà và ông H có mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do ông H sống không chung thủy, thường xuyên về nhà gây gỗ đánh đập bà mặc dù bà không có lỗi gì. Nay ông H xin ly hôn bà cũng đồng ý ly hôn ông H.

- **Về con chung** : Bà H1 xác định vợ chồng có 04 con chung là Lê Thị Thanh H2, sinh ngày 26/3/2000; Lê Văn H3, sinh ngày : 08/6/2004; Lê Thị Thanh H4, sinh ngày 11/01/2010; Lê Huy H5, sinh ngày 26/6/2014. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn thì bà có nguyện vọng nuôi con Lê Huy H5, sinh ngày 26/6/2014 và không yêu cầu ông H cấp dưỡng. Bà có nguyện vọng giao 03 con Lê Thị Thanh H2, sinh ngày 26/3/2000; Lê Văn H3, sinh ngày : 08/6/2004; Lê Thị Thanh H4, sinh ngày 11/01/2010 cho ông Lê Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, bà không cấp dưỡng nuôi con chung cho ông H.

Về tài sản chung: Bà H1 xác định có căn nhà chung cư nhưng để cho các con ở không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà H1 khai nại vợ chồng có một số nợ chung, cụ thể : nợ bà C đường Trần Cao Vân 13.500.000đ, nợ bà N đường Trần Cao Vân 1.400.000đ, nợ bà H6 ở phường N 10.000.000đ, nợ ông T chưa rõ địa chỉ 3.700.000đ. Tổng số tiền nợ là 28.600.000đ và yêu cầu ông H có trách nhiệm trả nợ chung với bà.

Ngoài những lời khai của bà H1 tại biên bản lấy lời khai ngày 24/4/2017 cho đến phiên tòa ngày hôm nay, mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần để giải quyết vụ án nhưng bà H1 không tham gia tố tụng tại tòa án.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà phát biểu về sự tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của các đương sự. Theo đó: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng pháp luật từ khâu thụ lý, hòa giải, thu thập chứng cứ và mở phiên tòa xét xử đúng nguyên tắc chung. Nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật tố tụng. Riêng bị đơn không thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình nên phải chịu hậu quả pháp lý về việc không tuân thủ quy định của pháp luật. Về nội dung xét thấy quan hệ hôn nhân của ông H và bà H1 đã thật sự trầm trọng nên cần áp dụng điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam cho ông H được ly hôn bà H1; về con chung: hiện nay ông H đang trực tiếp nuôi dưỡng 4 con chung, bà H1 đi về không có thời gian ổn định nên đề nghị HĐXX căn cứ điều 81 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam giao 04 con chung của ông H, bà H1 cho ông H trực tiếp

nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi, ông H không yêu cầu bà H1 cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét giải quyết, về tài sản chung, nợ chung : không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Lê Thị Thanh H1 là bị đơn trong vụ án, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia tố tụng nhưng không có mặt. Tại phiên tòa hôm nay bà H1 vắng mặt lần thứ 2 không có lý do, vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 điều 227, điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Ông Lê Văn H và bà Lê Thị Thanh H1 kết hôn với nhau vào năm 2000, có đăng ký kết hôn tại UBND phường N, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 39, quyển số 01/2000 cấp ngày 17/5/2000. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nên được Nhà nước công nhận và bảo vệ. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo ông H trình bày là do quan điểm sống và tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, bà H1 không lo làm ăn, thiếu trách nhiệm với gia đình, đi về giờ giấc không ổn định, không chăm lo cho con cái ông đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng không có kết quả. Khi mâu thuẫn xảy ra bà H1 ngày càng bỏ bê gia đình con cái, đi về thất thường. Quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, ông H xác định không còn yêu thương bà H1 nên xin được ly hôn. Về phía bà H1 xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn nhưng nguyên nhân là do ông H sống không chung thủy, thường xuyên về nhà gây gỗ đánh đập bà mặc dù bà H1 không có lỗi gì, khi ông H xin ly hôn thì bà H1 cũng đồng ý ly hôn với ông H. Xét yêu cầu xin ly hôn của ông H thì thấy: Giữa ông H và bà H1 sau khi kết hôn chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn theo ông H là do bà H1 thiếu trách nhiệm với gia đình, con cái, khi vợ chồng mâu thuẫn cãi nhau bà H1 có hành vi đánh đập ông H, chính quyền địa phương đã hòa giải mâu thuẫn của ông H, bà H1 nhiều lần nhưng không có kết quả, bà H1 thì cho rằng ông H sống không chung thủy, thường xuyên về nhà gây gỗ đánh đập bà. Khi mâu thuẫn xảy ra cả hai bên đều không có giải pháp gì để hàn gắn và xây dựng lại gia đình. Bà H1 cũng không muốn níu kéo mà vẫn đồng ý ly hôn với ông H và sau đó có ý thức để mặc, không tham gia các phiên hòa giải, chứng tỏ không còn tha thiết với chính gia đình của mình. Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, hai bên không còn mục đích xây dựng hạnh phúc chung. Đại diện tổ dân phố nơi ông bà sinh sống xác định ông H và bà H1 có mâu thuẫn thực sự, ông H cũng đã nhiều lần báo chính quyền địa phương đến giải quyết nhưng không có kết quả. Do vậy, HĐXX xét thấy không cần thiết phải duy trì cuộc hôn nhân mà thực tế đã không còn tồn tại nữa mà giải quyết cho ông H được ly hôn với bà H1 là phù hợp quy định tại điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam.

[3]Về con chung: Ông H và bà H1 xác định vợ chồng có 04 con chung là Lê Thị Thanh H2, sinh ngày 26/3/2000; Lê Văn H3, sinh ngày : 08/6/2004; Lê Thị Thanh H4, sinh ngày 11/01/2010; Lê Huy H5, sinh ngày 26/6/2014. Nếu Tòa giải quyết ly hôn thì ông H có nguyện vọng được nuôi cả 4 con, còn bà H1 thì xin nuôi con Lê Huy H5, sinh ngày 26/6/2014 và giao 03 con còn lại cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy hiện nay cả 04 con đều đang sống chung với ông H, ông H là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, các con đủ 7 tuổi được tòa án triệu tập lấy lời khai đều có nguyện vọng xin được chung sống với ông H, bà H1 không có mặt tại phiên tòa hôm nay nên xét việc giao con cho ai trông nom, nuôi dưỡng đều phải dựa vào quyền lợi mọi mặt của các con, đảm bảo được sự phát triển của con cả về thể chất lẫn tinh thần nên cần giao các Lê Thị Thanh H2, sinh ngày 26/3/2000; Lê Văn H3, sinh ngày : 08/6/2004; Lê Thị Thanh H4, sinh ngày 11/01/2010; Lê Huy H5, sinh ngày 26/6/2014 cho ông Lê Văn H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại điều 81 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam và phù hợp với nguyện vọng của con. Do ông H không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không đề cập đến.

[4]Về tài sản chung: Ông H khai nại không có, bà H1 khai có căn hộ chung cư nhưng để cho các con ở không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đề cập đến.

[5] Về nợ chung: Ông H khai nại không có, bà H1 khai nại có nợ chung một số người, cụ thể là : nợ bà C đường Trần Cao Vân 13.500.000đ, nợ bà N đường Trần Cao Vân 1.400.000đ, nợ bà H ở phường N 10.000.000đ, nợ ông T chưa rõ địa chỉ 3.700.000đ. Tổng số tiền nợ là 28.600.000đ. Tòa án đã yêu cầu bà H1 cung cấp họ, tên địa chỉ cụ thể của các chủ nợ và các tài liệu, chứng cứ chứng minh về nợ chung của vợ chồng nhưng bà H1 không cung cấp theo yêu cầu của Tòa án nên phải chịu hậu quả về việc không cung cấp đó. Đồng thời xét yêu cầu về giải quyết nợ chung của bà H1 chưa có đủ cơ sở để giải quyết nên HĐXX không đề cập đến, khi nào các đương sự có tranh chấp gởi đơn khởi kiện đến Tòa án thì sẽ thụ lý, giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng nguyên đơn ông Lê Văn H phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 2 điều 227, điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam;
- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn xin ly hôn của ông Lê Văn H đối với bà Lê Thị Thanh H1.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: ông Lê Văn H được ly hôn với bà Lê Thị Thanh H1.

2. Về quan hệ con chung: Giao 04 con chung là Lê Thị Thanh H2, sinh ngày 26/3/2000; Lê Văn H3, sinh ngày : 08/6/2004; Lê Thị Thanh H4, sinh ngày 11/01/2010; Lê Huy H5, sinh ngày 26/6/2014 cho ông Lê Văn H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi, bà H1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản. Khi cần thiết vì quyền lợi của con chung các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không đề cập đến

4. Về nợ chung :Không đề cập đến

*** Về án phí:** Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng ông Lê Văn H phải chịu, được khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí ông H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, biên lai thu số 0001564 ngày 01/3/2017.

Báo cho ông H biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay, ngày 07/7/2017. Riêng bà H1 vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân quận Sơn Trà - Đà Nẵng;
- Chi cục THA dân sự quận Sơn Trà, ĐN;
- Các đương sự;
- UBND phường N, quận Sơn Trà
- Lưu hồ sơ, VT.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hồ Thị Mỹ Dung

